

Số: **3762**/UBND-KTN

Bình Định, ngày 07 tháng 8 năm 2015

V/v tình hình triển khai thực hiện
Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của
tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 5904/BNN-KH ngày 24/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc gửi báo cáo Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp; UBND tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

I. Tiến độ triển khai thực hiện xây dựng và phê duyệt đề án:

1. Ngày 12/12/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3772/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh để triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định;
2. Ngày 17/7/2014, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2288/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Bình Định – Giai đoạn 2014 – 2020”;
3. Ngày 03/8/2015, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2683/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Bình Định. Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và địa phương triển khai thực hiện.

II. Một số kết quả đạt được về các lĩnh vực ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định từ năm 2014 đến nay

1. Phê duyệt xong Quy hoạch các lĩnh vực của Ngành:

a) Đến nay UBND tỉnh Bình Định đã Quyết định phê duyệt xong Quy hoạch trồng rừng ngập mặn tỉnh Bình Định từ năm 2010 đến năm 2020; Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020; Quy hoạch bảo tồn và Phát triển bền vững khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn đến năm 2020; rà soát, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư các vùng có nguy cơ thiên tai tỉnh Bình Định giai đoạn 2013 – 2015 và định hướng đến năm 2020; Quy hoạch cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng đến năm 2030 với 26 cơ sở trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển trồng trọt tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Bình Định đến năm 2020; rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2015; Sở Nông nghiệp và PTNT đang chuẩn bị công bố các quy hoạch đã phê duyệt trong năm 2015 và triển khai thực hiện;

b) *Các quy hoạch chi tiết thực hiện nội dung tái cơ cấu đang được UBND tỉnh xem xét phê duyệt:* Quy hoạch trồng rừng cây gỗ lớn và lâm viên cây xanh núi Bà Hòa, Quy hoạch chi tiết tổng thể khu nuôi tôm ứng dụng CNC và sản xuất tôm giống Cát Thành (Phù Cát) và Mỹ Thành (Phù Mỹ), khu sản xuất, chế biến thủy sản Cát Khánh do Nhật Bản đầu tư xây dựng và Quy hoạch phát triển nghề muối trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 – 2020, định hướng năm 2030.

2. Kết quả triển khai thực hiện các chính sách và Đề án:

- Ngoài các cơ chế, chính sách UBND tỉnh Bình Định đã ban hành trước đây để thực hiện phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản....; trên cơ sở các cơ chế, chính sách của TW đã được ban hành, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục xây dựng các chính sách và Đề án nhằm tổ chức sản xuất thực hiện một trong các nội dung của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Định như sau:

a) Các cơ chế chính, đã ban hành và đang thực hiện đến nay:

- Hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2010 – 2015, hỗ trợ chuyển đổi sang trồng cây trồng cạn trên đất lúa kém hiệu quả, thiếu nước tưới (hỗ trợ thiên tai); hỗ trợ hóa chất phòng chống dịch rầy nâu, rầy lưng trắng, hóa chất phòng chống dịch bệnh tôm; chính sách hỗ trợ hóa chất và kinh phí diệt chuột...

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ tiêm phòng phòng chống dịch bệnh động vật, hỗ trợ hoạt động mạng lưới thú y cơ sở; hỗ trợ cải tạo, phát triển giống bò thịt, bò sữa; cơ chế, chính sách thực hiện thí điểm bảo hiểm vật nuôi đối với con lợn; chính sách trợ giá giống gốc vật nuôi; chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng đến năm 2030...

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng, hỗ trợ trồng rừng đặc dụng, phòng hộ và môi trường cảnh quan, nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng, thực hiện kiểm kê rừng giai đoạn 2014 - 2016....

- Cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ kèm 08 Thông tư hướng dẫn của các đơn vị liên quan;

- Các chính sách triển khai xây dựng Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015 và sau năm 2015, Chương trình MTQG về đào tạo nghề lao động nông thôn, Chương trình MTQG về An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và Chương trình MTQG về Nước sạch và VSMT nông thôn;

- HĐND tỉnh Bình Định đã thông qua ngày 10/7/2015 về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh đang phê duyệt để thực hiện;

b) Các Đề án đã hoàn thiện UBND tỉnh xem xét phê duyệt thực hiện

- Đề án phát triển bò thịt chất lượng cao.
- Đề án đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 – 2020;
- Đề án Tăng cường năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm sản và thủy sản tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030;

c) Các chính sách, đề án vừa trình UBND tỉnh phê duyệt vừa triển khai thực hiện

- Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Bình Định - giai đoạn 2015 – 2020, theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;
- Chính sách khuyến khích ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao chuỗi liên kết sản xuất gắn với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ về sản xuất lúa giống, lúa chất lượng, cây lạc thịt, nâng cao năng suất, chất lượng các loại hoa tại các làng nghề trồng hoa trên địa bàn tỉnh; phát triển quy mô, diện rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng CNC siêu thâm canh và nuôi tôm CNC trong nhà kính; khai thác, bảo quản và xuất khẩu cá ngừ đại dương sang thị trường Nhật Bản, sản xuất cây gỗ lớn, sản xuất cây dược liệu dưới tán rừng, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao về tưới tiết kiệm nước, tưới tiêu khoa học theo phương pháp “nông lộ phơi” và triển khai xây dựng vùng an toàn dịch bệnh chăn nuôi lợn tại Hoài Ân;
- Chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016 -2020 tại tỉnh Bình Định,
- Chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển nghề muối trên địa bàn tỉnh Bình Định Giai đoạn 2016 – 2020.

3. Kết quả đạt được bước đầu về triển khai thực hiện các chuỗi giá trị sản xuất cụ thể và kết quả thực hiện sản xuất thuộc các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh từ năm 2014 đến wớc cuối năm 2015

a) Kết quả thực hiện năm 2014 (Chỉ tiêu tổng hợp)

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) Nông, lâm, thủy sản theo giá cố định 1994 năm 2014 đạt 3.959 tỷ đồng, tăng 7,06% /kế hoạch 3,6 %.
- Giá trị sản xuất ngành Nông, lâm, thủy sản năm 2014 theo giá cố định 1994 đạt 6.187 tỷ đồng tăng 6,9 %, trong đó: Nông nghiệp đạt 3.957 tỷ đồng tăng 6,9% (giá trị lĩnh vực trồng trọt đạt 2.150 tỷ đồng, tăng 8,6%, chăn nuôi đạt 1.708 tỷ đồng, tăng 5,2 %), lâm nghiệp đạt 364 tỷ đồng, tăng 14,7% và thủy sản đạt 1.867 tỷ đồng, tăng 5,7 %.
- Kết quả thực hiện chính sách chuyển đổi cây trồng cạn: Diện tích chuyển đổi sản xuất cây trồng cạn trên đất lúa và đất màu kém hiệu quả năm 2014 là: 5.433

ha, trong đó chuyển đổi cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn (lạc, ngô, dưa, ớt) 2.971 ha, chuyển đổi sản xuất cây trồng cận: lạc rau màu (ớt, dưa, hành...) trên đất lúa là: 2462 ha.

- Vụ Đông Xuân 2014-2015, trên địa bàn tỉnh thực hiện được 225 cánh đồng mẫu lớn; vụ Thu thực hiện 182 cánh đồng mẫu lớn và cánh đồng tiên tiến, trong đó có **29 CDML thực hiện chuỗi giá trị sản xuất lúa giống liên kết với 17 doanh nghiệp** trong và ngoài tỉnh từ TP Hồ Chí Minh đến các tỉnh phía Bắc, sản xuất 2 vụ lúa/năm (Đông Xuân và vụ Thu) bao tiêu sản phẩm. Sản lượng thu hoạch: 10.184 tấn, năng suất lúa bình quân 73,08 tạ/ha, so sánh cao hơn sản xuất đối chứng 4,98 tạ/ha; doanh thu bình quân: 57,735 triệu đồng/ha, chi phí bình quân: 34 triệu đồng/ha. Đây là chuỗi sản xuất ngành hàng đạt hiệu quả nhất của tỉnh Bình Định hiện nay.

b) Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2015 (Chỉ tiêu tổng hợp)

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (GRDP) ngành nông, lâm, thủy sản theo giá cố định 1994 sáu tháng đầu năm là 1.910,757 tỷ đồng, tăng 3,56 % so với cùng kỳ, trong đó nông nghiệp đạt 1.318,428 tỷ đồng, tăng 1,97 %, lâm nghiệp đạt 119,858 tỷ đồng, tăng 22,4 % và thủy sản đạt 472,471 tỷ đồng, tăng 4,1 % so với cùng kỳ năm 2014.

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2015 (theo giá so sánh 1994) ước tính đạt 3.241,7 tỷ đồng, tăng 2,6% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 2.158,5 tỷ đồng, tăng 0,5%; giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp đạt 186 tỷ đồng, tăng 22,4%; giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt 897,2 tỷ đồng, tăng 4,1%.

c) Ước kết quả thực hiện cả năm 2015 (Chỉ tiêu tổng hợp)

- Mức tăng trưởng GRDP của ngành năm 2015 theo giá cố định 1994 ước đạt 4,30 % ; GTSX nông, lâm, thủy sản theo giá cố định 1994 đạt 4,5%.

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 734.460 tấn; trong đó: lúa là 664.228 tấn và ngô là 70.232 tấn.

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 160.200 tấn. Nâng chất lượng, tỷ lệ bò lai đạt 77 %/tổng đàn;

- Khoán quản lý bảo vệ rừng: 104.374 ha; khoanh nuôi XTTS: 10.957 ha; trồng rừng tập trung 10.000 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ, MTCQ 1.023 ha, trồng rừng sản xuất 8.977 ha. Chăm sóc rừng trồng 12.306 ha; khai thác gỗ rừng trồng 910.000 tấn. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 50,5 %.

- Sản lượng khai thác thủy sản đạt 182.200 tấn; trong đó sản lượng cá ngừ đại dương 9.000 tấn; sản lượng nuôi trồng 8.970 tấn, trong đó sản lượng tôm nuôi 6.000 tấn;

- Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 95 %; trong đó sử dụng nước sạch đạt QCVN Bộ Y tế 57 % .

- Có 21 xã hoàn thành 19 tiêu chí và được công nhận xã nông thôn mới.

- Tỷ lệ diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới: 91,4 %, trong đó tưới chắc bằng các công trình thủy lợi kiên cố 85 %.

- Diện tích sản xuất muối: 213,5 ha; sản lượng muối: 27.755 tấn.

4) Kết quả đạt được các chuỗi giá trị sản xuất cụ thể và kết quả thực hiện sản xuất thuộc các lĩnh vực đến ước cuối năm 2015

a) Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân 2014-2015 ước đạt 78.530,5 ha, tăng 0,1% so cùng kỳ, trong đó, diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân ước đạt 48.141,6 ha, tăng 0,7% so với cùng kỳ và vượt 2,1% so với kế hoạch; **năng suất lúa bình quân cả tỉnh đạt 68,6 tạ/ha, tăng 0,7 % so với vụ Đông Xuân năm 2013 - 2014;**

- Tổng diện tích sản xuất lúa vụ Hè Thu 2015 là 42.455,7 ha, đạt 103 % kế hoạch; trong đó: lúa vụ Thu là 27.132,7 ha (trong đó có 6.114,6 ha lúa lai), lúa vụ Hè: 15.323,0 ha.

- Năm 2015: Có 292 CĐML sản xuất lúa, cây trồng cạn và 113 cánh đồng tiên tiến sản xuất lúa với diện tích 13.116 ha, có 78.040 hộ nông dân tham gia, trong đó, có 33 CĐML **thực hiện chuỗi giá trị sản xuất lúa giống** liên kết với các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm với qui mô diện tích 1.750 ha. Năng suất trung bình thực hiện theo chuỗi đạt 75 – 80 tạ/ha, cao hơn 3 – 5 tạ/ha so với bên ngoài cùng điều kiện, lợi nhuận trung bình đạt 30.800.000 đồng/ha cao hơn so bên ngoài cùng điều kiện 17.500.000 đồng/ha.

- Đã thực hiện 01 chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ lạc thành phẩm tươi do Công ty TNHH CNTP Tất Thắng (Daknong) bao tiêu sản phẩm, doanh nghiệp bao tiêu toàn bộ sản phẩm để làm nguyên liệu chế biến, diện tích 50 ha tại huyện Phù Cát, chuỗi liên kết trên được tiếp tục nhân rộng 40 ha ở các vụ sản xuất sau năm 2015. Năng suất lạc tươi đạt bình quân 97,4 tạ/ha, chất lượng đảm bảo tiêu chuẩn của doanh nghiệp bao tiêu, giá bán trung bình 11.000 đồng/kg, lợi nhuận trung bình 56,956 triệu đồng/ha cao hơn 12,336 triệu đồng/ha so với ngoài mô hình;

- Thời gian qua, được sự hỗ trợ của Dự án Sinh kế nông thôn bền vững kết nối hộ nông dân nghèo với thị trường do New Zealand tài trợ, tỉnh Bình Định đã và đang hình thành vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng VietGAP (RAT) với quy mô trên 13 ha tại một số HTXNN (Thuận Nghĩa huyện Tây Sơn và Phước Hiệp huyện Tuy Phước và một số HTX khác), các HTXNN này tổ chức cho nông dân sản xuất rau sạch theo hướng VietGAP với sản lượng bình quân 1.500 tấn/năm và tổ chức tiêu thụ thường xuyên tại các siêu thị, Metro, các chợ đầu mối trong và ngoài tỉnh với số lượng bình quân 1.250 tấn/năm, lợi nhuận bình quân của các hộ sản xuất rau an toàn (RAT) tăng lên bình quân 25% so với hộ không sản xuất RAT; mặt khác cũng từ sự hỗ trợ của dự án, đã hình thành chuỗi sản xuất, chế biến tinh dầu dừa do 02 HTXNN Ngọc An và Hoài Mỹ (Hoài Nhơn) tổ chức thu mua dừa nguyên liệu của nông dân để chế biến ra dầu dừa tinh khiết và các sản phẩm phụ khác với công suất bình quân 23.000 lít dầu dừa/năm, lợi nhuận bình quân đem lại cho 02 HTXNN này 40.000 đồng/lít, Công ty Pha Lê (TP HCM)

chịu trách nhiệm bao tiêu toàn bộ sản phẩm và tổ chức xuất khẩu sang thị trường Châu Mỹ;

- Tổng diện tích cây lúa bị hạn đến ngày 23/6/2015 là 6.135 ha bao gồm: lúa Hè 1.722 ha, lúa Thu 1.321 ha, màu 3.092 ha.

- Kết quả thực hiện chính sách chuyển đổi cây trồng cạn: diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã thực hiện 4.085,5 ha, trong đó chuyển đổi trên đất trồng màu kém hiệu quả: 1.505 ha, chuyển sang trồng lạc, ngô, dưa, ớt, rau màu... 1.285 ha, chuyển đổi sản xuất cây trồng cạn trên đất lúa là 2.580,5 ha.

b) Về chăn nuôi, Thú y:

- Theo kết quả điều tra chăn nuôi thời điểm 01/4/2015 của Cục Thống kê, đàn trâu của tỉnh tăng 2,6 %, đàn bò tăng 3%, đàn lợn tăng 4,6 %, đàn gia cầm tăng 0,5% và sản lượng thịt hơi xuất tăng 6,9 % so với cùng kỳ. Dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ và khống chế.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã và đang phối hợp với huyện Hoài Ân triển khai có hiệu quả vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh với quy mô toàn huyện có 29.803 hộ gia đình tham gia với tổng đàn lợn 208.623 con, trong đó lợn giống 34.515 con, còn lại là lợn thịt các loại, dự kiến cuối năm 2015, sẽ sơ kết rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình tại các địa phương nuôi lợn trọng điểm của tỉnh;

- Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở GMĐVTT trên địa bàn tỉnh, đến nay đã có 02 nhà đầu tư đang xúc tiến đầu tư 02 lò giết mổ động vật tập trung theo công nghệ tiên tiến kết hợp chế biến sản phẩm tại thành phố Quy Nhơn với quy mô 30.000 m², tổng vốn đầu tư là 28 tỷ đồng, trong đó Công ty Thực phẩm sạch Bình Định, đầu tư tại Khu vực 9, Phường Trần Quang Diệu và Công ty TNHH Sản xuất chế biến thực phẩm Quảng Nam đầu tư xây dựng tại Khu vực 3, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

- Triển khai thực hiện đề án bò thịt CLC, đến nay Trung tâm giống vật nuôi của tỉnh đã hỗ trợ các vùng chăn nuôi bò quy mô tập trung có tỷ lệ bò lai Zebu đạt tỷ lệ cao triển khai phát triển đàn bò thịt CLC thông qua hình thức phối giống bằng tinh giống bò Red Angust và giống bò BBB, đến nay đã thực hiện được trên 5.000 con, dự kiến đến tháng 8/2015 sẽ có lứa bê CLC đầu tiên ra đời.

- Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đã đăng ký đầu tư khu trung tâm trung chuyển, giết mổ bò thịt với quy mô 500 ha tại huyện Tây Sơn và đầu tư mô hình chăn nuôi bò thịt theo công nghệ tiên tiến với quy mô 50 ha tại thị xã An Nhơn. Hiện nay UBND tỉnh Bình Định đang chỉ đạo UBND huyện Tây Sơn, UBND thị xã An Nhơn thực hiện công tác đo đạc và cho Doanh nghiệp thuê đất để xúc tiến đầu tư.

c) Về sản xuất lâm nghiệp

- Đã hoàn thành công tác phúc tra nghiệm thu các hạng mục lâm sinh năm 2014; hoàn thành công tác chăm sóc rừng lần 1 năm 2014 đạt 100 %;

- Đã hoàn thiện Đề án sắp xếp đổi mới các công ty lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Hội đồng thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã thẩm định xong, UBND tỉnh Bình Định đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ngoài việc triển khai quy hoạch trồng rừng cây gỗ lớn với quy mô 10.000 ha, trong đó đã chuyển hóa 1.330 ha rừng trồng 5 năm tuổi sang trồng rừng gỗ lớn với chu kỳ 12 năm tuổi, còn lại trồng lại rừng sau khai thác bằng cây giống gỗ lớn 8.670 ha; hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có 2 công ty lâm nghiệp và 01 Tổng cty sản xuất, đầu tư dịch vụ XNK liên kết chuỗi giá trị sản xuất, kinh doanh cây gỗ lớn với quy mô 2.465 ha, trong đó công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh tham gia chuỗi liên kết 400 ha tại Vân Canh, công ty TNHH lâm nghiệp Sông Kôn tham gia chuỗi liên kết với quy mô 615 ha tại Dakman (Hoài Ân) và Tổng công ty PISICO tham gia chuỗi liên kết 1.450 ha tại huyện Hoài Ân. Hiện nay chuỗi giá trị liên kết này đang xây dựng dự án đầu tư và vay vốn ngân hàng theo chính sách ưu đãi để triển khai thực hiện;

- Sở Nông nghiệp và PTNT đang tạo điều kiện hỗ trợ xúc tiến chuỗi liên kết sản xuất kinh doanh cây gỗ lớn và cung cấp nguyên liệu cho chế biến gỗ giữa HTX sản xuất Lâm nghiệp Phú Mỹ với xã viên HTX Bình Phú (huyện Tây Sơn) với quy mô 70 ha;

- Mặt khác, Công ty CP Dược và TTBYT Bình Định đang liên kết với các nông dân xã An Toàn (huyện An Lão) thực hiện chuỗi liên kết sản xuất cây dược liệu dưới tán rừng với quy mô 300 ha, Công ty CP Dược và TTBYT Bình Định bao tiêu toàn bộ sản phẩm, chuỗi giá trị này đang triển khai có hiệu quả;

- Ngoài ra trên địa bàn tỉnh đang thực hiện chuỗi liên kết sản xuất giống cây lâm nghiệp CNC bằng công nghệ nuôi cấy mô với quy mô 10 triệu cây/năm, đồng thời các công ty lâm nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất cây giống lâm nghiệp cũng liên kết sản xuất, cung ứng kinh doanh cây giống lâm nghiệp bằng công nghệ giâm hom với năng suất 180 triệu cây giống/năm. Tổ chức tiêu thụ trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các tỉnh Tây Nguyên tiêu thụ với số lượng rất lớn;

d) Về thủy sản.

- Sản lượng khai thác thủy sản đạt 103.585,8 tấn, tăng 6.864,1 tấn (+7,1%) so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá ngừ đại dương đạt 5.828 tấn, tăng 2,3 % so với cùng kỳ.

- Diện tích NTTS trong tỉnh thực hiện được 3.531,2 ha; sản lượng thu hoạch khoảng 754,5 tấn.

- Diện tích nuôi tôm bị bệnh trong toàn tỉnh đến nay là 32,7 ha, chiếm 1,7%/ diện tích nuôi trong toàn tỉnh, tăng 0,3% so với cùng kỳ. Diện tích tôm bị bệnh đã được xử lý và đang phát triển ổn định.

- Đã Phê duyệt 3.570 hồ sơ hỗ trợ kinh phí khai thác xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg với khoản kinh phí đã hỗ trợ nông dân trên 347 triệu đồng;

- Đã hoàn chỉnh 2 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật tàu cá vỏ gỗ, đã phê duyệt 39 tàu cá đợt 1/2015 đủ điều kiện vay vốn đóng mới tàu cá khai thác và tàu dịch vụ hậu cần theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, đã phối hợp với các huyện, thành phố và Công ty bảo hiểm thẩm định xong danh sách các tàu cá đủ điều kiện thực hiện chính sách bảo hiểm.

+ Nhằm phát triển nghề khai thác cá ngừ đại dương là tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Bình Định; thời gian qua tỉnh Bình Định và Hội hữu nghị Nhật – Việt tại Sakai – Nhật Bản đã thống nhất hỗ trợ xây dựng *chuỗi liên kết khai thác, thu mua và xuất khẩu cá ngừ đại dương sang thị trường Nhật Bản*, trong đó chuỗi đánh bắt cá ngừ đại dương theo Công nghệ của Nhật bản gồm có 01 đội tàu khai thác với 25 tàu cá có công suất trên 400 CV được trang bị hoàn thiện từ bộ câu tay, hầm bảo quản sản phẩm theo công nghệ Nhật Bản. Chuỗi này đã và đang triển khai, trong đó đã có 01 nhóm tàu ra khơi thực hiện khai thác và dự kiến đến ngày 05/8/2015 sẽ về và thu mua, phân loại chuyển trực tiếp sang chợ đầu giá Nhật Bản để tiêu thụ. UBND tỉnh Bình Định đang phê duyệt chính sách hỗ trợ toàn bộ chi phí xây dựng hầm bảo quản sản phẩm cho 25 tàu từ ngân sách tỉnh; ngoài tỷ lệ thu mua tăng thêm 20% so với thị trường từng thời điểm đối với sản phẩm cá ngừ đại dương đạt tiêu chuẩn xuất khẩu do doanh nghiệp thực hiện, ngân sách tỉnh còn hỗ trợ thêm 50.000 đồng/kg sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

- *Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao siêu thâm canh*: Được sự hỗ trợ của địa phương về cơ chế cho thuê đất, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định, Tập đoàn thủy sản Việt – Úc đang đầu tư xây dựng nhà xưởng để tổ chức sản xuất tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao siêu thâm canh với quy mô 110 ha tại huyện Phù Cát và Phù Mỹ (10 ha sản xuất tôm giống và 100 ha sản xuất tôm thịt) với chi phí đầu tư và chi phí sản xuất ban đầu khoảng 10 tỷ đồng/ha, sản xuất 3 vụ/năm với số ngày nuôi: 110-115 ngày/vụ, năng suất đạt trên 60 tấn/ha/vụ (cỡ tôm từ 30-60 con/kg) cao hơn nuôi tôm thẻ chân trắng bình thường như hiện nay gấp 8 lần (năng suất nuôi tôm thẻ chân trắng bình quân hiện nay là 7,6 tấn/ha), lợi nhuận bình quân 43%/ doanh thu. Đây là chuỗi nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả hiện nay, với hình thức nuôi như thế, đã tạo ra lợi thế so sánh về sản xuất và tiêu thụ, giảm thiểu tác động môi trường nuôi, sản phẩm ít dịch bệnh, năng suất, sản lượng cao hơn nhiều lần so với nuôi tôm truyền thống hiện nay.

- *Tập đoàn Hogun Hàn Quốc đang xúc tiến đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm hoàn thiện để xuất khẩu cá ngừ sọc dưa* với quy mô diện tích 3 ha tại xã Cát Khánh (Phù Cát), dự án này hoàn thành tạo điều kiện cho ngư dân Bình Định yên tâm khai thác và tiêu thụ sản phẩm thủy sản với giá cả ổn định và bền vững, tạo điều kiện tăng kim ngạch xuất khẩu thủy sản cho tỉnh thời gian tới.

e) Về kết quả sản xuất Diêm nghiệp:

- Sáu tháng đầu năm 2015, toàn tỉnh sản xuất được 208,5 ha muối, bằng 97,7% so cùng kỳ và đạt 97,7% so kế hoạch (213,5 ha); Sản lượng đạt 3.647 tấn, giảm 22,1% so với cùng kỳ;

- Bình Định đang triển khai có hiệu quả chuỗi giá trị sản xuất muối sạch theo công nghệ trái bọt tại xã Cát Minh (Phù Cát), Mỹ Thành, Mỹ Thọ (Phù Mỹ) với quy mô 40 ha, Công ty CP Dược và TTBYT Bình Định bao tiêu toàn bộ sản phẩm của diêm dân để làm nguyên liệu chế biến muối I ốt và các sản phẩm về dược, chuỗi giá trị này đã tạo điều kiện tăng giá trị sản xuất muối sạch trên địa bàn tỉnh cho Bình Định.

f) Kết quả thực hiện Chương trình MTQG XD nông thôn mới và công tác kiện toàn củng cố hệ thống HTXNN:

- Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 122 xã/122 xã triển khai quy hoạch nông thôn mới, tăng 30% so với chỉ tiêu, dự kiến đến hết năm 2015 có **28 xã đạt chuẩn nông thôn mới**, chiếm 23,0%, tăng 3% so với chỉ tiêu. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí đến 15/6/2015, như sau: Số xã đạt 19 tiêu chí: 13 xã (tăng 06 xã so với 31/12/2014), đạt 68,4 % kế hoạch năm 2015. Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 17 xã; Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 48 xã; Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 41 xã; Số xã đạt từ 1-4 tiêu chí: 03 xã.

- Đến nay, toàn tỉnh có 157 HTX nông nghiệp, 380 tổ hợp tác, doanh thu các HTX đạt trên 380 tỷ đồng, bình quân 2,4 tỷ đồng/HTX; lợi nhuận sau thuế gần 10 tỷ đồng, bình quân khoảng 62,7 triệu đồng/HTX; tỷ suất lãi (lãi/vốn) khoảng 2%.

4. Đánh giá chung:

a. Thuận lợi và những mặt đã làm được:

- Đến nay việc triển khai đề án tái cơ cấu của ngành trên địa bàn tỉnh có sự thuận lợi là các văn bản của TW đã ban hành kịp thời về tái cơ cấu các ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, đầu tư, quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản, tạo điều kiện cho Sở Nông nghiệp và PTNT có cơ sở định hướng xây dựng đề án trên địa bàn tỉnh;

- Kết quả thực hiện các chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh đang phát huy hiệu quả, tạo đà cho sản xuất của ngành phát triển thời gian tới đúng nội dung tái cơ cấu đang triển khai thực hiện;

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo kịp thời sản xuất nông nghiệp đạt kết quả qua các năm. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ và khống chế, dịch bệnh nuôi trồng thủy sản hạn chế mức thấp.

- Chuyển giao kịp thời các tiến bộ KHKT cho hộ nông dân, thường xuyên bổ sung vào sản xuất các loại giống lúa mới, mở rộng diện tích lúa lai, các biện pháp kỹ thuật thâm canh lúa cải tiến (SRI), tưới tiêu nước tiết kiệm;

- Đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư các chương trình, dự án cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn bằng các nguồn vốn ODA, vốn Trái phiếu Chính phủ và vốn đầu tư khác.

b. Tồn tại

- Thời tiết diễn biến bất thường đã ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động sản xuất của ngành, nhất là tình trạng thiếu nước sản xuất, thiếu nước sinh hoạt;

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất ngành nông nghiệp và PTNT của nhà nước ban hành chưa kịp thời, chưa đồng bộ;

- Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật còn xảy ra một vài nơi, công tác quản lý kinh doanh giống cây trồng, vật tư, phân

bón, hoá chất phục vụ sản xuất nông nghiệp còn nhiều bất cập, còn hàng nhái, hàng giả gây bức xúc trong nhân dân;

- Sản xuất và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thời gian qua chưa bền vững, giá cả sản phẩm nông sản thất thường. Chất lượng sản phẩm một số cây trồng, vật nuôi còn chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến chưa bền vững. Một số sản phẩm nông nghiệp do không gắn với thị trường nên sản xuất và tiêu thụ rất khó khăn như: Dưa hấu, ớt. Nhà máy chế biến đường chưa quan tâm đến nguồn nguyên liệu địa phương đã tác động làm diện tích sản xuất cây mía ngày càng bị thu hẹp. Tất cả các tồn tại trên đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng của ngành thời gian qua.

c. Nguyên nhân

c1) Nguyên nhân khách quan

- Sản xuất nông nghiệp vẫn còn lệ thuộc nhiều vào thời tiết, do tác động của biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, rét đậm kéo dài thường xuyên và xảy ra với cường độ ngày càng cao;

- Bối cảnh kinh tế thế giới biến động phức tạp, thị hiếu và sức tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản không ổn định; các hàng rào phi thuế quan, các rào cản về kỹ thuật, thương mại nhất là tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của các nước nhập khẩu ngày càng siết chặt, gây khó khăn cho tiêu thụ hàng nông sản phẩm cả nước nói chung và Bình Định nói riêng;

- Tổ chức sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, ruộng đất được chia trên đầu nhân khẩu quá ít, tư tưởng nông dân còn quen phương thức sản xuất cũ, chạy theo giá cả thị trường, chưa nhận thức được tầm sản xuất quy mô lớn, nên thực hiện nội dung tái cơ cấu ngành có khó khăn;

c2) Nguyên nhân chủ quan.

- Nguồn vốn đầu tư cho phát triển nông, lâm, ngư nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển ngành;

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình gắn với nội dung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn gặp nhiều trở ngại và chưa kịp thời, hệ thống các cơ chế, chính sách chưa đầy đủ và đồng bộ;

- Lao động trong khu vực nông nghiệp ngày càng suy giảm, năng lực và số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật ở cơ sở còn thiếu; chính sách, chế độ đãi ngộ còn bất cập; chất lượng cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp.

- Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm chưa toàn diện và chưa đáp ứng yêu cầu.

III. Định hướng thực hiện các nội dung của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 và những năm tiếp theo:

1. Về Trồng trọt

- Đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng cạn trên đất lúa kém hiệu quả, nguồn nước tưới bắp bệnh; tăng cường công tác bảo vệ thực vật, an toàn dịch bệnh vật nuôi và nuôi trồng thủy sản;

- Nhân rộng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với các doanh nghiệp về lúa giống, lúa chất lượng, lạc thịt... và triển khai thực hiện chính sách CDL theo chính sách hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP và chính sách của tỉnh đã được phê duyệt;

- Triển khai tổ chức thực hiện các mô hình ứng dụng nông nghiệp CNC trong lĩnh vực trồng trọt và đề án phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016 – 2020.

2. Về Chăn nuôi

- Giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; quản lý kiểm soát nguy cơ ô nhiễm đất và nước từ chất thải chăn nuôi, tăng cường quản lý vùng nuôi an toàn về môi trường, dịch bệnh;

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi ổn định, bền vững; triển khai thực hiện có hiệu quả đề án bò thịt CLC;

- Tiếp tục xúc tiến đầu tư và kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực GMĐV tập trung kết hợp đầu tư các nhà máy, cơ sở thu mua, chế biến sản phẩm chăn nuôi trên phạm vi cả tỉnh theo quy hoạch đã phê duyệt để đẩy mạnh đầu ra tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi cho nông dân; đồng thời triển khai có hiệu quả chính sách GMĐVTT.

3. Về Thủy sản

- Tích cực triển khai thành công mô hình khai thác, thu mua, sơ chế và xuất khẩu cá ngừ đại dương theo công nghệ Nhật Bản để xuất khẩu; tổ chức thực hiện các mô hình ứng dụng CNC trong nuôi tôm CNC siêu thâm canh, nuôi tôm trong nhà kính tại khu quy hoạch nuôi trồng thủy sản CNC;

- Xúc tiến kêu gọi các Nhà đầu tư tham gia đầu tư các Nhà máy chế biến thủy sản tại các khu chế biến thủy sản tập trung tại huyện Phù Cát, Phù Mỹ và thành phố Quy Nhơn;

- Hỗ trợ các Doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh đầu tư đổi mới trang thiết bị, nâng cao năng lực, quy mô sản xuất, chế biến sản phẩm để xuất khẩu tăng kim ngạch XK thủy sản hàng năm;

- Kiên quyết xử lý vi phạm tình trạng khai thác, hủy diệt thủy sản ven bờ, tại các sông suối, ao, hồ đầm, phá bằng các hình thức sử dụng chất nổ, xung điện, xiếc máy..., tăng cường trách nhiệm các tổ, đội đồng quản lý nguồn lợi thủy sản;

- Triển khai đạt số lượng, chất lượng, các chỉ tiêu của nội dung thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về hỗ trợ phát triển thủy sản, thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;

- Tăng cường đầu tư, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

4. Về Lâm nghiệp

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền các chủ rừng thường xuyên vệ sinh, thu gom vật liệu, thực bì dưới tán rừng để đảm bảo phòng tránh cháy rừng nhất là thời tiết hanh khô, nắng nóng kéo dài; tăng cường kiểm tra truy quét lâm tặc, kịp thời phát hiện và xử lý khi có sự cố cháy rừng; hạn chế số vụ vi phạm lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật và các vụ cháy rừng xảy ra mức thấp nhất;

- Hoàn thiện các quy hoạch cây gỗ lớn; đề án chuỗi sản xuất, kinh doanh cây gỗ lớn và cây dược liệu dưới tán rừng để triển khai thực hiện kịp thời phát huy hiệu quả; tiếp tục trình điều chỉnh quy hoạch trồng rừng ngập mặn;

- Hoàn thành các chỉ tiêu về trồng rừng, khoán quản lý, bảo vệ rừng và đảm bảo đạt chỉ tiêu về tỷ lệ che phủ rừng.

- Các công ty lâm nghiệp hoàn thành cơ bản các nội dung của đề án sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP.

5. Về Sản xuất muối

- Triển khai quy hoạch vùng sản xuất muối trên địa bàn tỉnh, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng vùng sản xuất muối;

- Triển khai xúc tiến thực hiện chuỗi sản xuất muối sạch, muối công nghiệp, muối y tế với Công ty CP Dược và TTBYT Bình Định để nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho diêm dân và ổn định đầu ra cho sản phẩm của diêm dân.

6. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

Củng cố, duy trì các xã hoàn thành xây nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2015, triển khai các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (33 xã).

IV. Một số đề xuất, kiến nghị với các Bộ, Ngành TW

1. Kính đề nghị Ngân sách TW sớm hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP giai đoạn 2016-2017, hỗ trợ kinh phí cho các công ty lâm nghiệp rà soát đất đai, đóng cột mốc ranh giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hỗ trợ các khoản kinh phí về đầu tư tài chính, kinh phí quản lý, bảo vệ rừng, ứng dụng TBKT và phòng chống cháy rừng theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP;

2. Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài chính xem xét trình Chính phủ sửa đổi, nâng định mức cấp bù thủy lợi phí tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ cho các địa phương do chi phí điện bơm nước tại các trạm bơm thời gian qua tăng rất nhiều lần so mức hỗ trợ hiện nay;

3. Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí bảo hiểm rừng sản xuất là rừng cây gỗ lớn phù hợp với cơ chế, đặc điểm từng vùng sản xuất, tạo điều kiện cho các công ty được sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng trồng đã được định giá, để thế chấp các Ngân hàng thương mại vay vốn đầu tư, sản

xuất, kinh doanh; đơn đốc các Ngân hàng thương mại cho các công ty được vay vốn ưu đãi lãi suất thấp để đầu tư trồng rừng nguyên liệu giấy và cây gỗ lớn;

4. Kịp thời ban hành các Thông tư hướng dẫn để thuận lợi trong việc triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng chính phủ; Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

Trên đây là Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định và các kiến nghị với các Bộ, Ngành TW; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét cho ý kiến chỉ đạo./. *vlle*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Trần Thị Thu Hà;
- Sở NN&PTNT;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (6b) *vlle*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Hà
Trần Thị Thu Hà